

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2019
(*V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Tuyên, bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn N** - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện U, Thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Mỹ H** - sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nguyên quán: Thôn N1, xã C, huyện P, TP Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện U, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản tự khai, biên bản hòa giải anh Nguyễn Văn N là nguyên đơn trình bày: Anh và chị H có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã M năm 2015. Sau kết hôn, anh làm nghề khâu giày còn chị H làm nghề may tại địa phương; giai đoạn đầu cuộc sống chung của hai vợ chồng diễn ra bình thường; đôi khi có xảy ra xô xát, mâu thuẫn nhưng có thể bỏ qua cho nhau được. Xong càng ở lâu thì mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung; một phần do anh không có khả năng có con. Trong khi đó kinh tế của hai vợ chồng khó khăn; nội ngoại cũng không có kinh tế nên không thể chạy chữa để có con được. Từ đó, cuộc sống chung của hai vợ chồng không được hạnh phúc, liên tục mâu thuẫn và chị H đã ra nội thành làm nghề may thỉnh thoảng mới về quê. Nay anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, anh không thể cho chị H có cuộc sống hạnh phúc, thiên chức làm mẹ nên anh không muốn duy trì cuộc hôn nhân không có mục đích như hiện nay. Vì vậy, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Về con chung, anh và chị H

chưa có con chung. Về tài sản, công nợ chung: anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Chị Nguyễn Mỹ H là bị đơn không có quan điểm, ý kiến gì.

Bà Vũ Thị Thoa - là mẹ đẻ chị H có ý kiến: Do chị H đi làm may ở nội thành Hà Nội nên không thể về Tòa làm việc, bà Thoa trình bày ý kiến của chị H là chị đồng ý ly hôn và xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa và bà nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa giao cho chị H, bà Thoa nhận có trách nhiệm chuyển cho chị H.

Tại phiên tòa, chị H là bị đơn vắng mặt, anh N có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Nguyễn Mỹ H. Anh N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn N đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập chị Nguyễn Mỹ H đến Tòa án làm việc theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, nhưng chị H không có mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên tòa ngày 26/6/2019 nhưng do sự vắng mặt của chị H nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng chị H vẫn vắng mặt, anh N có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Mỹ H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã M ngày 23/11/2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung và nguyên nhân chính là do anh N nhận thấy mình không có khả năng có con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, cuộc sống chung vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, anh N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa giải quyết được ly hôn chị H. Chị H không có quan điểm, ý kiến gì.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng anh N và chị H liên tục xảy ra xích mích, cãi nhau nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hơn nữa do anh N không có khả năng có con; hai vợ chồng sống ly thân được một thời gian. Nay anh N có đơn ly hôn, chính quyền địa

phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ theo quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các bên giải quyết cho anh N được ly hôn chị H.

Xét thấy cuộc sống giữa anh N và chị H mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh N được ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung và về tài sản, công nợ chung: Anh N xác nhận chưa có con chung và không đề nghị Tòa giải quyết, chị H không có quan điểm ý kiến gì nên Tòa không giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Nguyễn Mỹ H.

2. Về án phí: Nguyễn Văn N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009106 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện